

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2665/TTr-SNV ngày 24/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021, với các nội dung cụ thể sau:

I. Mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại, mô hình chính quyền điện tử. Nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Duy trì, nâng cao thứ hạng của tỉnh đối với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); cải thiện căn bản thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT INDEX). Tiếp tục xác định “người dân và doanh nghiệp” là đối tượng phục vụ của chính quyền các cấp và “sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành được đảm bảo kịp thời, đồng bộ, đúng thể thức, trình tự, thẩm quyền, không trái với văn bản cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân

tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được cập nhật, công khai kịp thời trên Trang văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính được phát hiện sai phạm qua theo dõi, rà soát và kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính và các dịch vụ công được rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời tại nơi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính, trên cổng dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công được đưa ra tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; 100% Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; 98% số hồ sơ liên quan đến thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp đạt trên 85%.

- 100% các cơ quan, đơn vị được rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương; 100% các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh.

- 100% các cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc. 100% cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý (dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ) được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và phấn đấu 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Phấn đấu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công từ vốn ngân sách nhà nước đạt từ 90% trở lên. Phấn đấu có thêm 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); trên 50% hồ sơ được tiếp nhận,

giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

3. Yêu cầu

- Kế thừa phát huy những kết quả tốt về cải cách hành chính trong thời gian qua, đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời tiếp thu, học tập, vận dụng phù hợp giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các cơ quan, địa phương khác.

- Các cơ quan, đơn vị phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, chỉ đạo, phối hợp và triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Cải cách thể chế

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm như đầu tư, đất đai, xây dựng, tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, giáo dục, y tế....

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời rà soát, phát hiện, tham mưu và xử lý những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định pháp luật.

c) Chú trọng công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp, đôn đốc, xử lý các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận.

d) Triển khai thực hiện tốt hoạt động theo dõi thi hành pháp luật. Tổ chức thu thập, xử lý thông tin, tiến hành điều tra, khảo sát về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

đ) Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp cận đất đai, đấu thầu, thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; minh bạch thông tin xây dựng chính sách, tiếp cận chính sách. Cung cấp thông tin, giới thiệu nội dung và hướng dẫn kịp thời khi có các quy định, chính sách mới và khi người dân, doanh nghiệp có nhu cầu.

e) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, kiến nghị thực hiện giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện tổng rà soát, kiểm soát quy trình thủ tục hành chính trên phạm vi toàn tỉnh; hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và liên thông dữ liệu đến Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Công khai kịp thời thủ tục hành chính bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện để tra cứu; cập nhật đầy đủ các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Thực hiện phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện thủ tục hành chính theo hướng “tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả” tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

d) Rà soát, bổ sung hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trên Cổng dịch vụ công tỉnh đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

e) Kiểm soát tình hình xử lý công việc, văn bản đến của các sở, ngành, địa phương thông qua triển khai thực hiện Đề án kiểm soát hồ sơ, thủ tục ngoài thủ tục hành chính một cửa.

f) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về công khai xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn theo đúng quy định tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 07/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Kiện toàn sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

b) Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

c) Thực hiện điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, sau khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành và Bộ Nội vụ về danh mục vị trí chuyên môn nghiệp vụ, danh mục vị trí việc làm dùng chung và Thông tư hướng dẫn về cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức.

d) Triển khai Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”.

4. Cải cách công vụ

a) Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức gắn với cơ cấu ngạch công chức, viên chức và vị trí việc làm sau khi Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được cấp thẩm quyền điều chỉnh và phê duyệt.

b) Thực hiện việc tuyển dụng công chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, tuyển dụng viên chức theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

c) Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học, đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ cấp xã.

đ) Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

e) Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

f) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 2897/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh Quảng Nam.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

b) Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các cấp, ngành, địa phương về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Triển khai thực hiện sắp xếp nhà, đất và tài sản công theo quy định pháp luật, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định của Chính phủ.

đ) Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về tự chủ trong các hoạt động liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên, thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo việc lưu trữ, chia sẻ thông tin được tập trung, tối ưu, nhanh chóng; chú trọng nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước.

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc quá trình giải quyết hồ sơ, kiểm soát nội dung hồ sơ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai, cập nhật liên tục toàn bộ thông tin về tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ.

- Cập nhật, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu nền và thực hiện hiệu quả việc sử dụng, khai thác, chia sẻ dữ liệu: Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu công dân; Cơ sở dữ liệu công chứng; Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu giao thông; Cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe công dân; Cơ sở dữ liệu người có công, đối tượng chính sách.

- Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao.

- Xây dựng ứng dụng tiện ích, thông minh Smart Quảng Nam cho người dân, giúp kết nối giữa người dân và chính quyền một cách hiệu quả.

- Hoàn thiện, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như: Tin nhắn SMS tự động miễn phí thông báo tình trạng hồ sơ; các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như thu phí, lệ phí ngay tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

- Thực hiện liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Tiếp tục triển khai Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Tiếp tục đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân; nâng cao chất lượng các nội dung, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, tổ chức; kịp thời khen thưởng, nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

c) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

d) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

đ) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến cá nhân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai thực hiện việc xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

ê) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

III. Nhiệm vụ cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của cơ quan, đơn vị (gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trước ngày 31/01/2021); tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

b) Các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này tập trung thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra.

c) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính của tỉnh theo nội

dung, nhiệm vụ của Kế hoạch được giao (nếu có), gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Sở Nội vụ

a) Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tăng cường, đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá; định kỳ hằng quý, 6 tháng báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX, HCTC, KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu



Phụ lục
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM NĂM 2021

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với các quy định của Trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh, trong đó tập trung một số lĩnh vực trọng tâm như đầu tư, đất đai, xây dựng, tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, giáo dục, y tế....		Năm 2021	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Đất đai, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Ban hành, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Năm 2021	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản của Sở Tư pháp	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Tư pháp	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tiếp tục thực hiện việc công khai kịp thời, đầy đủ toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.	Đăng tải công khai các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
		thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.			
5	Tổ chức hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế và theo sự chỉ đạo của Trung ương.	Kế hoạch, Báo cáo, Công văn.	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Kiểm soát các quy định về TTHC và công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết TTHC.	Văn bản của UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Phê duyệt bổ sung Danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Hành chính công, Bộ phận một cửa các cấp	Quyết định của UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tiếp tục cập nhật, công bố danh mục TTHC khi Bộ, ngành Trung ương công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh
4	Hoàn thiện và đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và liên thông dữ liệu đến Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Bộ cơ sở dữ liệu	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Thông tin và truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
5	Xây dựng các bộ cơ sở dữ liệu dùng chung (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước.	Bộ cơ sở dữ liệu	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Thông tin và truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Triển khai Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiểm soát thủ tục hành chính ngoài thủ tục đã thực hiện theo cơ chế một cửa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các văn bản triển khai của UBND tỉnh, các sở ngành, huyện, thị xã, thành phố	Theo tiến độ Đề án	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Nhân rộng thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cho Bưu điện Quảng Nam.	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Bưu điện tỉnh.
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH				
1	Kiểm toàn sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.	Quyết định UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ
2	Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.	Quyết định UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2021	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
3	Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và cấp huyện.	Quyết định UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ
4	Điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ
3	Triển khai Quyết định số 2483/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam”.	Quyết định của UBND tỉnh thành lập Trường Cao đẳng Quảng Nam	Năm 2021	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các Sở, ngành có liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh
IV	CẢI CÁCH CÔNG VỤ				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Trong năm 2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
3	Xây dựng, ban hành Đề án thí điểm mô hình đánh giá kết quả làm việc của công chức tỉnh Quảng Nam.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Khảo sát thí điểm việc ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ cấp xã.	Kế hoạch của Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, cấp xã
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục tham mưu ban hành, sửa đổi bổ sung các văn bản về quản lý ngân sách, tài sản công.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tiếp tục tham mưu thực hiện Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Nam.	Văn bản của UBND tỉnh	Năm 2021	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh sắp xếp nhà, đất và tài sản công theo quy định pháp luật.	Văn bản của UBND tỉnh.	Năm 2021	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
4	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định của Chính phủ.	Văn bản của UBND tỉnh	Năm 2021	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ				
1	Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I/ 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Triển khai Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.	Các dự án, nhiệm vụ trong Đề án được thực hiện đúng tiến độ	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Hoàn thành việc thực hiện liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã nhằm nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Cơ sở dữ liệu và các văn bản có liên quan	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Xây dựng Hướng dẫn đăng ký tài khoản sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính.	Văn bản của UBND tỉnh	Quý II/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh
5	Công bố mở rộng danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp trực tuyến.	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
6	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.				
7	Sửa đổi, bổ sung Quyết định UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Bưu điện tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Cập nhật, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu nền và thực hiện hiệu quả việc sử dụng, khai thác, chia sẻ dữ liệu: Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu công dân; Cơ sở dữ liệu công chứng; Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu giao thông; Cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe công dân; Cơ sở dữ liệu người có công, đối tượng chính sách.	Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu công dân; Cơ sở dữ liệu công chứng; Cơ sở dữ liệu đất đai; Cơ sở dữ liệu giao thông; Cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe công dân; Cơ sở dữ liệu người có công, đối tượng chính sách.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch xây dựng, chuyển đổi, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Triển khai Quyết định công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	Nhiệm vụ thường xuyên	Sửa đổi, bổ sung	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.	Quyết định UBND tỉnh	Quý I/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2020 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.	- Các văn bản triển khai thực hiện - Báo cáo tự đánh giá của UBND tỉnh	Quý I/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tổ chức thẩm định, đánh giá kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện năm 2020.	- Các văn bản triển khai thực hiện. - Quyết định công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của UBND tỉnh	Quý I/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tổ chức Hội nghị trực tuyến đánh giá Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số PCI, Chỉ số PAPI, Chỉ số ICT INDEX của tỉnh và công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng (SIPAS) và Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2020.	Kế hoạch tổ chức Hội nghị của UBND tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Ban hành Đề án Cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường cải cách hành chính, nâng cao chất lượng các Chỉ số đánh giá địa phương (PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS, ICT INDEX...)	Quyết định UBND tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ, Sở kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
6	Tổ chức Hội nghị trực tuyến Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo bước đột phá để phát triển Quảng Nam.	Kế hoạch tổ chức Hội nghị UBND tỉnh	Quý I/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
7	Thực hiện việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Đề án ứng dụng CNTT đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.	Quyết định của UBND tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
9	Sửa đổi bổ sung Quyết định 2824/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
10	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính.				
a)	Tập trung nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính	Các chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính trên báo, đài	Nhiệm vụ thường xuyên	Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện
	trên Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.				
b)	Tuyên truyền về việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.		Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Bưu điện tỉnh
c)	Tổ chức Hội thi công chức trẻ với cải cách hành chính		Quý III/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch kiểm tra; Quyết định của UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Quý II-III/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
12	Hội nghị giao ban công tác cải cách hành chính 6 tháng, năm.	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Quý II và Quý IV/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
13	Tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác CCHC tại một số tỉnh, thành phố.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý II/2021	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố